

Số: /KL-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm (DTHT) phát sinh  
đối với chương trình giáo dục phổ thông của cá nhân, tổ chức,  
cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm,  
huyện Ninh Hải, Ninh Sơn, Ninh Phước

Thực hiện Quyết định số 799/QĐ-SDGDĐT ngày 01/11/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm (DTHT) phát sinh đối với chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) của cá nhân, tổ chức, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Hải, Ninh Sơn, Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận (cuộc thanh tra diện rộng, có tính đặc thù trong lĩnh vực giáo dục);

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/12/2023 của Đoàn thanh tra; đối chiếu quy định của pháp luật có hiệu lực hiện hành về quản lý giáo dục, quản lý hoạt động DTHT phát sinh đối với CTGDPT và quy định khác của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo (GDĐT) kết luận thanh tra, cụ thể như sau:

### Phần thứ nhất: KHÁI QUÁT CHUNG

1. Hoạt động DTHT có thu tiền học sinh, nội dung, mục tiêu hoạt động giáo dục thuộc CTGDPT hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo không phải nhiệm vụ chính trị được giao của ngành giáo dục (từ cấp quản lý giáo dục vĩ mô cao nhất đến đơn vị sự nghiệp giáo dục, cơ sở giáo dục, CBQL, GV, NV, cá nhân tổ chức có liên quan trong nhà trường, cơ sở giáo dục). Đây là một hoạt động phát sinh (có hoặc không) từ thực hiện nhiệm vụ được giao, đó là thực hiện CTGDPT hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được quy định chính khóa theo cấp học, khối, lớp, môn học, chuyên đề học tập với định lượng phân phối chương trình (PPCT), số tiết, tuần, học kỳ, năm học trong nhà trường, cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập (gọi chung là nhà trường, nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học).

Một hoạt động phát sinh bao giờ cũng tồn tại hai mặt, tích cực và tiêu cực, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, chuyên ngành, chuyên môn từ cơ sở đến vĩ mô phải chỉ ra chính xác, khách quan, đo lường, đánh giá, so sánh kết quả, hậu quả thực sự của mặt tích cực đem lại và mặt tiêu cực gây ra.

Từ đó đưa ra giải pháp, biện pháp quản lý hoạt động phát sinh (cho tiếp tục phát sinh, kèm theo biện pháp loại bỏ mặt tiêu cực hay không để tiếp tục phát sinh khi mặt tích cực đem lại không đáng kể so với mặt tiêu cực...đặc biệt với đặc thù của nghề giáo dục, chủ thể bị tác động là con người trong giáo dục, không đơn thuần như hoạt động phát sinh trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật chất khác...). Đây cũng là lý do để Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 của Bộ GD&ĐT (viết tắt là

Thông tư 17) về quản lý dạy thêm, học thêm được ban hành và đang có hiệu lực hiện hành sau khi điều chỉnh bởi Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về công bố hết hiệu lực một số điều của Thông tư 17; đối với tỉnh Ninh Thuận được cụ thể hóa tại Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Quyết định 62), đang có hiệu lực hiện hành sau khi điều chỉnh bởi Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bãi bỏ một số điều của Quyết định 62.

**2.** Nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học được tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, giáo dục về kiến thức, kỹ năng... (phát triển năng lực, phẩm chất) của học sinh thì sẽ không phát sinh nhu cầu học thêm hoặc nếu có cũng tập trung vào những đam mê thích thú riêng, sâu hơn về khoa học, nhân cách, truyền cảm hứng sáng tạo từ người thầy và khi đó tư duy, thái độ, động cơ tự nghiên cứu, tự học tập để hiểu biết, khám phá, phục vụ của học sinh sẽ là chủ đạo trong giáo dục, trong nhà trường.

**3.** Suy nghĩ, quan niệm trong giáo dục học sinh “học để thi, thi gì học nấy và bệnh thành tích trong giáo dục” vẫn đang còn tồn tại, bám sâu vào trong mục đích học tập của một bộ phận không nhỏ học sinh, phụ huynh cũng như cán bộ quản lý giáo dục, thầy cô giáo khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 và kể cả hiện tại khi thực hiện đồng thời hai chương trình (GDPT 2006, GDPT 2018 và sách giáo khoa mới).

Hoạt động DTHT phát sinh trong thực tiễn chưa có một kết quả đo lường mang tính định lượng của các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường và cá nhân, tổ chức ngoài nhà trường. Tất cả đang đánh giá, nhận định kết quả cảm tính. Cả hai mặt (tích cực và tiêu cực) của vấn đề phát sinh đang tác động, ảnh hưởng đến kết quả quản lý và chất lượng giáo dục học sinh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chính khóa trong nhà trường thuộc các cấp học. Mục đích, mục tiêu, nội dung và quản lý của dạy thêm, học thêm cả người dạy và người học chưa được hiểu đúng bản chất và đầy đủ (hiệu lực trong áp dụng văn bản pháp luật) dẫn đến phát sinh những tiêu cực, áp lực cho học sinh, phụ huynh về kiến thức, điểm số trong học tập, thời gian, tiền bạc, sức khỏe... và đặc biệt là tinh thần, thái độ, động cơ tự học, tự rèn luyện, phát triển kỹ năng mềm, tính sáng tạo trong học tập của học sinh có chiều hướng bị thu hẹp, thụ động.

**4.** Các quy định của pháp luật về quản lý giáo dục nói chung và quản lý hoạt động DTHT phát sinh của các cấp quản lý nhà nước về giáo dục ở Trung ương và địa phương (Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh) cũng đã đề cập một cách chi tiết vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục từ Sở GD-ĐT đến phòng GDĐT, nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, người học, cha mẹ học sinh, cá nhân, tổ chức hoạt động DTHT; Đồng thời cũng quy định vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền trong bộ máy quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục từ Trung ương đến địa phương tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường để phát triển sự nghiệp giáo dục nói chung, cũng như quản lý khi có phát sinh hoạt động DTHT có thu tiền của học sinh thuộc nội dung CTGDPT hiện hành nhằm bảo đảm cho pháp luật về giáo dục đi vào trong cuộc sống, xã hội đầy đủ, chính xác, khách quan, dân chủ, kịp thời và phát huy hiệu quả.

## Phần thứ hai: KẾT QUẢ THANH TRA

(Hoạt động DTHT nêu trong KLTT này được hiểu là DTHT có thu tiền học sinh, nội dung thuộc chương trình giáo dục phổ thông, được quy định quản lý tại Thông tư 17 của Bộ GDĐT và Quyết định 62 của UBND tỉnh)

### 1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, cung cấp dữ liệu, số liệu về hoạt động DTHT phát sinh

1.1. Xã, Phường, Thị trấn (bao gồm các cán bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân phụ trách khối văn hóa - xã hội; Trưởng các khu phố, thôn):

| TT          | Thành phố, huyện phối hợp thanh tra | Số phường, xã, thị trấn phối hợp thanh tra | Số khu phố, thôn phối hợp thanh tra | Ghi chú                |
|-------------|-------------------------------------|--|-------------------------------------|------------------------|
| 1           | TP. Phan Rang-Tháp Chàm             | 04   | 12                                  | Chọn địa bàn trung tâm |
| 2           | Huyện Ninh Hải                      | 02   | 12                                  | Chọn địa bàn trung tâm |
| 3           | Huyện Ninh Sơn                      | 02   | 09                                  | Chọn địa bàn trung tâm |
| 4           | Huyện Ninh Phước                    | 01   | 10                                  | Chọn địa bàn trung tâm |
| <i>Tổng</i> |                                     | <b>09</b>                                  | <b>43</b>                           |                        |

1.2. Lãnh đạo phòng GDĐT và Hiệu trưởng các trường THCS, liên cấp TH-THCS trực thuộc phòng:

| TT          | Phòng GDĐT các địa bàn thành phố, huyện | Số trường phối hợp thanh tra | Thành phần làm việc | Ghi chú  |
|-------------|---|------------------------------|---------------------|--|
| 1           | Phòng GDĐT tp. Phan Rang-TC             | 09                           | 10                  | Báo cáo theo đề cương (tự đánh giá của đơn vị) |
| 2           | Phòng GDĐT huyện Ninh Hải               | 11                           | 13                  | nt   |
| 3           | Phòng GDĐT huyện Ninh Sơn               | 09                           | 11                  | nt   |
| 4           | Phòng GDĐT huyện Ninh Phước             | 11                           | 13                  | nt   |
| <i>Tổng</i> |   | <b>40</b>                    | <b>47</b>           |  |

1.3. Hiệu trưởng các trường THPT, liên cấp THCS-THPT trên địa bàn tỉnh:

| TT | Địa bàn thành phố, huyện | Số trường phối hợp thanh tra | Thành phần làm việc | Ghi chú                        |
|----|--------------------------|------------------------------|---------------------|--------------------------------|
| 1  | TP. Phan Rang-Tháp Chàm  | 04                           | Hiệu trưởng         | Báo cáo theo đề cương (tự đánh |

|             |                  |           |    | <i>giá của đơn vị</i> |
|-------------|------------------|-----------|----|-----------------------|
| 2           | Huyện Ninh Hải   | 03        | nt | nt                    |
| 3           | Huyện Ninh Sơn   | 03        | nt | nt                    |
| 4           | Huyện Ninh Phước | 03        | nt | nt                    |
| 5           | Huyện Bác Ái     | 02        | nt | nt                    |
| 6           | Huyện Thuận Bắc  | 01        | nt | nt                    |
| 7           | Huyện Thuận Nam  | 02        | nt | nt                    |
| <b>Tổng</b> |                  | <b>18</b> |    |                       |

*1.4. Cá nhân tổ chức điểm (cơ sở) hoạt động DTHT ngoài nhà trường (xác suất theo dữ liệu xã, phường, trường cung cấp): 06.*

- Hầu hết các điểm tổ chức hoạt động DTHT ngoài nhà trường trong thời gian tiến hành kế hoạch thanh tra đều không tổ chức giảng dạy, kể cả những điểm được kiểm tra thực tế (thiết lập biên bản thực tế cùng với chính quyền địa phương xã, phường, khu phố).

## **2. Phân tích, đánh giá dữ liệu, số liệu báo cáo, phối hợp làm việc và kiểm tra**

*2.1. Đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (các nhà trường cấp THCS, THPT và liên cấp có THCS hoặc THPT):*

- Công tác phổ biến, quán triệt các quy định, hướng dẫn quản lý hoạt động DTHT còn hiệu lực ở mỗi năm học đều được các nhà trường triển khai đến đội ngũ giáo viên, các tổ chức trong nhà trường. Đối với hoạt động DTHT trong nhà trường, chủ yếu phát sinh ở học kỳ 2 của năm học và tập trung cho học sinh ở khối lớp cuối cấp (lớp 9 THCS và lớp 12 THPT) ôn luyện thêm kiến thức đáp ứng kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh, có sự đồng thuận, tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh. Đối với hoạt động DTHT ngoài nhà trường đều được các nhà trường sử dụng giải pháp quản lý cho giáo viên “ký cam kết” không vi phạm DTHT ngoài nhà trường, một số trường đưa vào kế hoạch kiểm tra nội bộ để định kỳ kiểm tra, kiểm soát.

- Công tác phối hợp của người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập (hiệu trưởng) với chính quyền địa phương (UBND xã, phường, thị trấn- cấp có chức năng quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương) thuộc địa bàn trong quản lý hoạt động phát sinh DTHT ngoài nhà trường chưa được chặt chẽ, thường xuyên ở tất cả các yêu cầu, nhiệm vụ (cập nhật quy định về văn bản quản lý DTHT, thông tin hai chiều đầy đủ về tình hình tổ chức, cá nhân chấp hành quy định DTHT đúng, sai...cho chính quyền, công dân, phụ huynh, học sinh...thuộc địa bàn quản lý).

*2.2. Đơn vị quản lý chuyên môn, chuyên ngành giáo dục cấp vĩ mô (các Phòng GDĐT huyện, thành phố):*

Các phòng giáo dục và đào tạo thành phố, huyện mỗi năm học đều có quán triệt, phổ biến, nhắc lại các quy định về quản lý hoạt động DTHT phát sinh đến các cơ sở giáo dục trực thuộc.

2.3. *Đơn vị quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn):*

Hàng năm việc yêu cầu và nhiệm vụ phối kết hợp của các nhà trường đóng trên địa bàn với cơ quan, cấp quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục nói chung ở địa phương theo phân cấp đều được quan tâm thực hiện (kế hoạch phát triển giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ thêm các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục... công tác an ninh, an toàn trường học). Tuy nhiên đối với quản lý hoạt động DTHT phát sinh ngoài nhà trường, trên địa bàn chưa được đúng mức độ, một nhiệm vụ quản lý về mặt nhà nước đưa quy định của pháp luật giáo dục vào cuộc sống dân cư, phản ánh chính xác, khách quan, công khai, kịp thời dữ liệu, số liệu, hồ sơ của các cá nhân, tổ chức liên quan khi tổ chức DTHT có thu tiền người học trên địa bàn.

### **Phần thứ ba: KẾT LUẬN – XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. Phân tích việc áp dụng hiệu lực văn bản quy định của pháp luật về giáo dục vào trong quản lý hoạt động DTHT phát sinh có thu tiền từ người học có nội dung thuộc chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dữ liệu trong thực tiễn quản lý.**

1. Dưới góc độ áp dụng quy định của pháp luật về giáo dục liên quan đối với *hoạt động giáo dục* thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GD&ĐT trong nhà trường “*Dạy chính, học chính*” (DCHC) với *hoạt động “Dạy thêm học thêm”* (DTHT) phát sinh:

- Hoạt động (DCHC) trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục (các loại hình nhà trường, cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập được pháp luật quy định về địa vị pháp lý) đó chính là “*Hoạt động giáo dục*” đối với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GD&ĐT và là nhiệm vụ chính trị được nhà nước giao cho ngành giáo dục (từ cấp quản lý giáo dục vĩ mô cao nhất đến CBQL, GV, NV, cá nhân tổ chức có liên quan trong nhà trường, sở sở giáo dục).

- Hoạt động DTHT có thu tiền học sinh thuộc nội dung thuộc chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng là “*Hoạt động giáo dục*” nhưng không phải là nhiệm vụ chính trị được giao của ngành giáo dục. Đây là một hoạt động phát sinh (có hoặc không) từ thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định chính khóa theo năm học trong nhà trường, cơ sở giáo dục đối với từng cấp học và định lượng theo phân phối chương trình của môn, chuyên đề học tập (DCHC). Một hoạt động phát sinh bao giờ cũng tồn tại hai mặt, tích cực và tiêu cực, trách nhiệm của nhà quản lý phải chỉ ra được chính xác, khách quan, đo lường, đánh giá, so sánh kết quả, hậu quả thực sự của mặt tích cực đem lại và mặt tiêu cực gây ra.

Từ đó đưa ra giải pháp, biện pháp quản lý hoạt động phát sinh (cho tiếp tục phát sinh, kèm theo biện pháp loại bỏ mặt tiêu cực hay không để tiếp tục phát sinh khi mặt

tích cực không đáng kể so với mặt tiêu cực...đặc biệt với đặc thù của nghề giáo dục, chủ thể bị tác động là con người, không đơn thuần giống như hoạt động phát sinh trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật chất khác...).

Đây là lý do để Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 của Bộ GD&ĐT (viết tắt là Thông tư 17) về quản lý dạy thêm, học thêm được ban hành.

2. Các hành vi pháp luật cấm khi lợi dụng “*hoạt động giáo dục*” và “*hoạt động DTHT*” với cùng chủ thể là *học sinh* ở trong các môi trường “*cơ sở giáo dục*” có địa vị pháp lý *khác nhau* (trong và ngoài nhà trường):

\* Với Luật Giáo dục hiện hành:

- Điều 21. Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục. Tại khoản 2: “*Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục vì mục đích vụ lợi*”.

- Điều 22. Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục. Tại khoản 5: “*Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền*”.

\* Với quy định của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường học trung học (Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020):

- Điều 31. Hành vi ứng xử, trang phục của giáo viên, nhân viên. Tại điểm d, khoản 1 về hành vi giáo viên, nhân viên không được làm: “*Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền*”.

\* Với quy định của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường học tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020):

- Điều 31. Hành vi ứng xử, trang phục của giáo viên, nhân viên. Tại điểm c, khoản 1 về hành vi giáo viên, nhân viên: “*không ép buộc học sinh học thêm vì mục đích vật chất*”.

\* Với quy định của Bộ GD&ĐT về quản lý dạy thêm, học thêm (Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012):

- Điều 3. Nguyên tắc dạy thêm học thêm. Tại khoản 3: “*Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm*”.

\* Với quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008):

- Điều 6, khoản 5: “*Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định*”.

\* Tại sao luật pháp phải đưa ra quy định cấm, nghiêm cấm, không được làm, ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào đối với hành vi ép buộc học sinh học thêm để thu tiền, vì mục đích vật chất, lợi dụng hoạt động giáo dục vì mục đích vụ lợi. Có nhiều lý do:

- Hành vi *lợi dụng hoạt động giáo dục, ép buộc, lợi dụng học sinh* đối với DTHT để “*trục lợi về tiền bạc, vật chất*” của cá nhân, tổ chức, giáo viên, nhà trường là *trái, ngược* với chủ trương, mục đích, mục tiêu, nguyên lý, nội dung giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục của Đảng và nhà nước (bất luận là cố ý hay vô tình);

- Các hành vi *bị cấm* có tác động tiêu cực đến các giá trị đạo đức, nhân cách nhà giáo và lớn hơn nữa nhà giáo lại là chủ thể của quá trình giáo dục hình thành, hoàn thiện đạo đức, nhân cách học sinh, đóng vai trò rất quan trọng tạo nên hệ giá trị đạo đức, nhân cách tốt đẹp để phát triển bền vững con người, xã hội và văn hóa đất nước.

3. Về mối liên hệ pháp luật giữa “Hoạt động giáo dục” trong DCHC và “Hoạt động DTHT” với cùng chủ thể tác động là *học sinh* ở trong các môi trường giáo dục có địa vị pháp lý khác nhau (trong và ngoài nhà trường):

- Với “*Hoạt động giáo dục*” được xác định rõ, chặt chẽ nội hàm và tính pháp lý trong các văn bản quy phạm pháp luật chung và riêng về giáo dục:

+ Luật Giáo dục hiện hành (tại các Điều 3, 49, 50, 52, 53).

+ Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (tại Điều 3, 5, 6).

+ Điều lệ trường Trung học hiện hành (tại các Điều 1, 8, 19, 21).

+ Điều lệ trường Tiểu học hiện hành (tại các Điều 1, 8, 19, 21).

+ Trong các điều khoản quy định trên, “*Hoạt động giáo dục*” thuộc chương trình GDPT gắn trực tiếp không tách rời với địa vị pháp lý của nhà trường, cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập). Nhà trường, cơ sở giáo dục được cấp quản lý nhà nước có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập thì mới đủ điều kiện pháp lý bắt buộc để “*Hoạt động giáo dục*” được diễn ra. Hay nói cách khác không diễn ra “*Hoạt động giáo dục*” mà không có nhà trường, cơ sở giáo dục.

- Với “*Hoạt động DTHT*” chỉ được thể hiện trong quy định về quản lý DTHT (Thông tư 17, DTHT trong nhà trường tại Điều 2, 5; ngoài nhà trường tại Điều 2, 3): là “*hoạt động dạy học* phụ thêm có thu tiền của người học, có nội dung thuộc chương trình giáo dục phổ thông nhưng ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành” (tức là ngoài số tiết theo PPCT dạy chính khóa) “phải góp phần củng cố kiến thức, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học”. Thể hiện ở các môi trường giáo dục có địa vị pháp lý như sau:

+ “*Hoạt động DTHT*” trong nhà trường gắn trực tiếp không tách rời với địa vị pháp lý của nhà trường, cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập).

+ “*Hoạt động DTHT*” ngoài nhà trường không gắn với địa vị pháp lý của nhà trường, cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập).

+ Đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành về giáo dục (Luật GD, Điều lệ nhà trường...) và phân tích quy định của Thông tư 17 cho thấy rõ: *Hoạt động DTHT* có nội hàm, phát sinh trong “Hoạt động giáo dục” của giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (cùng chương trình, kiến thức, cùng đối tượng và mục tiêu giáo dục). Như vậy, “*Hoạt động DTHT*” chính là “Hoạt động giáo dục” thuộc giáo dục phổ thông, tất yếu cũng phải được quản lý chặt chẽ của pháp luật cả ở trong và ngoài nhà trường. “*Hoạt động giáo dục*” thuộc chương trình GDPT gắn trực tiếp không tách rời với địa vị pháp lý của nhà trường, cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập, tức đã được cấp quản lý nhà nước có thẩm quyền Quyết định thành

lập trường, cơ sở giáo dục, được phép hoạt động giáo dục và có quy định, chế tài quản lý chặt chẽ thông qua Điều lệ nhà trường, quy chế tổ chức và hoạt động...). Như vậy:

++ *Hoạt động DTHT* trong nhà trường: Cả “*Tổ chức*” và “*hoạt động*”, sử dụng, áp dụng thiết chế, chế tài pháp luật về giáo dục đã quy định với nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, các cá nhân, tổ chức có liên quan (Luật GD, Điều lệ nhà trường, Đạo đức nhà giáo... các quy định về quản lý DTHT). Đảm bảo cơ sở pháp luật để kiểm soát và ngăn chặn các hành vi bị cấm trong hoạt động DTHT cùng với “hoạt động giáo dục” trong nhà trường.

++ *Hoạt động DTHT* ngoài nhà trường thì sao: Chưa gắn hoạt động này vào bất kỳ một loại hình cơ sở giáo dục nào của pháp luật về giáo dục hiện hành có đầy đủ địa vị pháp lý (*loại hình trường, lớp, nhóm ... công lập và ngoài công lập*) mà đang gắn vào quy định về quản lý DTHT hiện hành (*Thông tư 17*) đối với cá nhân “*Tổ chức*” hoạt động DTHT.

Từ kết quả phân tích về mặt hiệu lực và áp dụng pháp luật trên có thể nhận định về quản lý hoạt động DTHT phát sinh hiện nay chỉ được thực hiện trong nhà trường, cơ sở giáo dục với đầy đủ cơ sở pháp luật, pháp lý về quản lý nhà nước và chuyên môn, chuyên ngành giáo dục đã được quy định để hoạt động giáo dục học sinh.

**4.** Phân tích từ thực tiễn quản lý, làm rõ nội hàm của các biểu hiện hành vi bị cấm diễn ra, chủ thể gây ra, tác động đối với học sinh và đo lường định tính, định lượng, giải pháp quản lý:

\* Các biểu hiện trực tiếp hành vi (cơ bản) từ DCHC trong nhà trường:

- Giáo viên giảng dạy “*không kỹ lưỡng*” nội dung, đơn vị kiến thức môn học trong giờ chính khóa trên lớp, tạo ra áp lực “*hông, mơ hồ, không hiểu...về kiến thức cơ bản*” với học sinh và ngày càng tích tụ theo thời gian dẫn đến lo, sợ, chán học đối với những học sinh không đi học thêm, muốn cải thiện kiến thức môn học đó phải đi học thêm. Bằng cách nào để biết chính xác, khách quan và định lượng được hành vi trên (cả do chủ ý về trách nhiệm...hay vô ý vì năng lực)!. Câu trả lời mang tính tối ưu, chỉ có thể: Gắn camera ghi nhận đầy đủ hình ảnh, âm thanh diễn tiến, có hệ thống các tiết học trên lớp của giáo viên giảng dạy, kết hợp với thu thập thông tin, dữ liệu chuyên môn khác có liên quan, ghi chép bài vở của học sinh...; lập HĐ chuyên môn phân tích, đánh giá, đo lường kết luận (cũng không phải chỉ một tiết học hay một số ít mà phải rất nhiều tiết học). Hiệu trưởng nhà trường là người phải trả lời câu hỏi này. Thực tiễn cho thấy Chưa thể thực hiện được việc này với điều kiện hiện nay ở các nhà trường. Vì vậy, các cấp quản lý có thẩm quyền phải có giải pháp khác để không xảy ra hành vi trên bất kể là cố ý hay vô tình.

- Liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ *Giáo viên* về kiểm tra (ở khâu đề) và kết quả các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trong cả quá trình của Giáo viên đối với học sinh, có tác động rất lớn đến thành tích học tập theo môn và học lực chung của năm học (từ khó, điềm thấp, có sự khác biệt giữa học sinh có học thêm và không học thêm), thực sự đã tạo ra “*áp lực về điểm số*” với học sinh. Bằng cách nào để biết khách quan và chính xác, định lượng được hành vi trên (cả do chủ ý về trách nhiệm...hay vô ý vì năng lực)! Cũng phải sử dụng kết quả câu trả lời ở hành vi trên, kết hợp với đánh giá việc thực hiện “*Quy trình quản lý kiểm tra đánh giá định kỳ và*



*thường xuyên của nhà trường theo phân phối chương trình môn học đã đảm bảo khách quan, chính xác ở tất cả các khâu từ ra đề hình thành ngân hàng đề, chọn đề, coi, chấm, quản lý điểm... và tính bảo mật”, đồng thời với phân tích, đánh giá, nội dung dạy thêm, ghi chép của học sinh học thêm với đề, kết quả kiểm tra... Thực tiễn cho thấy cũng chưa thể thực hiện được việc này với điều kiện hiện nay! Vì vậy, các cấp quản lý có thẩm quyền phải có giải pháp khác để không xảy ra hành vi trên bất kể là cố ý hay vô tình!*

- Liên quan đến lời nói, biểu hiện thái độ trong giảng dạy chính khóa của Giáo viên như “chê trách đến miệt thị” với học sinh chưa đi học thêm do mình tổ chức dạy và “ưu ái” với những học sinh có đi học thêm... tạo áp lực “lo lắng, căng thẳng, không vui, có cả đổ ky, ảnh hưởng đến tinh thần, thái độ làm việc trong tiết học, buổi học và sau đó nữa của học sinh. *Bằng cách nào để biết khách quan và chính xác, định lượng được hành vi này. Thực tiễn cho thấy cũng chưa thể thực hiện được việc này với điều kiện hiện nay. Vì vậy, các cấp quản lý có thẩm quyền phải có giải pháp khác để không xảy ra hành vi trên bất kể là cố ý hay vô tình!*

\* Các biểu hiện gián tiếp hành vi (cơ bản) từ DCHC trong nhà trường:

- Các Giáo viên cùng bộ môn đều có thể biết về nội dung, kiến thức, kể cả là cụ thể, chi tiết liên quan đến quá trình xây dựng đề, quy trình gửi các đề dự thảo kiểm tra định kỳ, thường xuyên...(nhiệm vụ trong hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn) và như thế thông qua DTHT học sinh sẽ được ôn, luyện kỹ phần kiến thức sẽ ra trong đề đề xuất, kể cả học sinh học thêm chéo giáo viên cũng được luyện. Tạo ra “áp lực về điểm số” với học sinh. *Bằng cách nào để biết khách quan và chính xác, định lượng được hành vi này. Ra đề đề xuất là nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm chuyên môn của mỗi giáo viên, quy trình quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh thuộc trách nhiệm của nhà trường như phân tích ở phần trên. Thực tiễn cho thấy cũng chưa thể thực hiện chặt chẽ được việc này với điều kiện hiện nay. Vì vậy, các cấp quản lý có thẩm quyền phải có giải pháp khác để không xảy ra hành vi trên bất kể là cố ý hay vô tình, trực tiếp hay gián tiếp!*

- Quy trình quản lý kiểm tra, đánh giá, điểm số ở các nhà trường chưa đảm bảo tính khách quan, minh bạch và chính xác ở tất cả các khâu. Hầu hết chưa trường nào hoàn thiện xây dựng ngân hàng đề và kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ áp dụng triệt để công nghệ thông tin quy trình khép kín khách quan. Gián tiếp dẫn đến tồn tại hành vi trực tiếp, dán tiếp của Giáo viên lên học sinh về DTHT.

- Thực hiện yêu cầu trong quản lý giáo dục: *khảo sát khoa học thông tin từ học sinh* (chủ thể thụ hưởng) về các tác động trong quá trình giáo dục toàn diện, trong đó có nhiệm vụ dạy học chính khóa môn học và DTHT...(cần thiết có sự tham gia ý kiến của cha mẹ học sinh) hầu như chưa được các nhà trường quan tâm thực hiện đồng bộ, có dữ liệu, số liệu trong năm học để có giải pháp quản lý hiệu quả. Cũng gián tiếp dẫn đến tồn tại hành vi trực tiếp, dán tiếp của **Giáo viên** lên học sinh về DTHT.

**5.** Về phía học sinh và phụ huynh tại sao cũng không từ chối học thêm khi biết về các biểu hiện hành vi ép buộc. Có nhiều lý do: Giáo viên dạy thêm là người quyết định trực tiếp kết quả học tập môn học chính khóa của học sinh theo quy định; Cũng không có chứng cứ pháp lý thuyết phục về hành vi ép buộc của giáo viên như đã phân tích và quan điểm, nhận thức học để thi cùng với bệnh thành tích trong giáo dục.

*Từ kết quả* phân tích thực tiễn về đo lường, định lượng biểu hiện hành vi của *giáo viên dạy chính chương trình chính khóa* đối với học sinh và các điều kiện cả khách quan, chủ quan của nhà trường và trong quản lý lại trở thành áp lực, sự ép buộc vô hình, vô chúng (cả cố ý về trách nhiệm và vô tình vì năng lực) của một bộ phận giáo viên đối với học sinh để *phải học thêm, chưa kiểm soát, ngăn chặn* được các hành vi bị cấm phát sinh.

- Nếu phát sinh *DTHT ngoài nhà trường* thì vừa chưa có đầy đủ quy định của pháp luật để quản lý chặt chẽ; các biểu hiện hành vi bị cấm *chưa* được kiểm soát, ngăn chặn mặt tiêu cực (dung dưỡng, nảy nở hành vi phân biệt đối xử trong giáo dục...) lớn hơn nhiều mặt tích cực đem lại về kiến thức môn học cho học sinh.

- Nếu phát sinh *DTHT trong nhà trường* thì sẽ phải gắn vào trách nhiệm quản lý của người đứng đầu (Hiệu trưởng), ràng buộc trách nhiệm quản lý nhà nước của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức khác có liên quan, và như thế cơ bản sẽ phải kiểm soát, ngăn chặn được các hành vi bị cấm.

6. Thực tế ngành giáo dục và chính quyền địa phương đang quản lý hoạt động DTHT phát sinh có thu tiền học sinh thuộc chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua các văn bản (TT 17 và QĐ 2499 của Bộ GD&ĐT; QĐ 62, 19 tương ứng của UBND tỉnh Ninh Thuận về quản lý DTHT) còn hiệu lực pháp luật với cả DTHT *trong* và DTHT *ngoài nhà trường*.

Vì vậy, các cấp quản lý nhà nước về giáo dục (từ xã, phường, thị trấn đến huyện, tp, tỉnh) và quản lý, thực hiện chuyên môn, chuyên ngành giáo dục vi mô và vĩ mô (trường, phòng, sở) phải quản lý, kiểm soát ngăn chặn hạn chế đến mức thấp nhất (không để xảy ra) hành vi bị cấm của cá nhân, tổ chức DTHT *trong* và *ngoài* nhà trường. Chấp hành, tuân thủ các quy định quản lý để pháp luật nói chung và với giáo dục nói riêng đi vào cuộc sống đúng, đủ nội dung, nội hàm, công khai, dân chủ, kịp thời để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

6.1 Trách nhiệm quản lý, phối hợp quản lý *hoạt động DTHT trong và ngoài nhà trường* của các cấp QLNN về giáo dục (xã, phường, thị trấn; huyện, tp; tỉnh, TW) và quản lý chuyên môn, chuyên ngành giáo dục từ vĩ mô (Sở, phòng GDĐT) đến các cơ sở giáo dục công lập (nhà trường) để *kiểm soát, ngăn chặn các hành vi bị cấm*.

6.1.1 Các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý, phối hợp quản lý của các chủ thể thực thi *quyền lực Nhà nước* đối với *phát sinh hoạt động DTHT* trong và ngoài nhà trường, trên từng địa bàn quản lý hành chính nhà nước ở cơ sở (có thể nói là đảm bảo đầy đủ).

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13.

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2018 Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế phối hợp quản lý sự nghiệp giáo

dục và đào tạo giữa Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) với Ủy Ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố.

- Các văn bản quy phạm pháp luật đã nêu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

6.1.2 Quy trình để Quản lý hoạt động DTHT và trách nhiệm pháp lý về quản lý nhà nước thuộc những cấp nào.

\* *Tổ chức và DTHT (có thu tiền) trong nhà trường công lập (trừ cấp TH):*

*Hoạt động DTHT trong nhà trường, khi phát sinh:* Cả “Tổ chức” và “hoạt động” được sử dụng, áp dụng thiết chế, chế tài pháp luật về giáo dục đã quy định với nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, các cá nhân, tổ chức có liên quan (Luật GD, Điều lệ nhà trường, Đạo đức nhà giáo... các quy định về quản lý DTHT). Đảm bảo cơ sở pháp luật để kiểm soát và ngăn chặn các hành vi bị cấm trong hoạt động DTHT, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

*Trách nhiệm quản lý nhà nước và chuyên ngành, chuyên môn thuộc về* Hiệu trưởng nhà trường (người đứng đầu đơn vị).

\* *Tổ chức và DTHT có thu tiền ngoài nhà trường (trừ hs cấp tiểu học):*

- *Về người tổ chức:* Thực hiện các quy định có hiệu lực pháp luật của TT17, QĐ 62. Cụ thể phải chịu trách nhiệm, bảo đảm điều kiện và thể hiện hồ sơ:

+ *Điều kiện cần* (về nhân thân, cá nhân):

++ Không phải là Giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (điểm a khoản 4 Điều 4 TT17 và QĐ 62). Thể hiện qua bản *sơ yếu lý lịch* có xác nhận của cơ quan quản lý theo thẩm quyền tại thời điểm lập hồ sơ tổ chức DTHT.

++ Đảm bảo Bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo để tổ chức dạy thêm thuộc chương trình GDPT theo quy định (để đủ cơ sở chịu trách nhiệm pháp luật về nội dung, kiến thức tổ chức DTHT).

+ *Điều kiện đủ:*

++ Thể hiện nội dung DTHT thuộc chương trình GDPT (Khoản 1 Điều 2 TT17 và QĐ62). Thông qua việc xây dựng bản Kế hoạch nội dung chương trình các môn học DTHT (Chương trình, thời lượng tiết học, TKB, thời gian bắt đầu, kết thúc, kiểm tra, đánh giá, scvc, địa điểm...các vấn đề về quản lý, an ninh, an toàn, vệ sinh ...khi tổ chức DTHT).

++ Quy định về mức thu tiền học thêm và hồ sơ quản lý tài chính (điểm a, b khoản 2 Điều 7 TT17 ).

++ Dự kiến hay hợp đồng đã ký kết với giáo viên dạy thêm (hồ sơ kèm theo).

++ Các cam kết pháp lý với người học (phụ huynh) về quyền, trách nhiệm liên quan trong quá trình DTHT và với chính quyền nơi tổ chức DTHT.

+ *Điều kiện bắt buộc:* Phải đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động DTHT (Khoản 5 Điều 3 của TT17 và QĐ 62). Đăng ký bằng hồ sơ với cơ quan QLNN về giáo dục ở địa phương theo thẩm quyền quản lý hành chính, dân cư (xã, phường, thị trấn)

Như vậy, Người đứng ra tổ chức DTHT : Phải lập hồ sơ pháp lý theo quy định và phải đăng ký, chịu sự quản lý có giới hạn của cơ quan QLNN về giáo dục của địa phương nơi đặt địa điểm (UBND xã, phường, thị trấn) để chịu trách nhiệm pháp luật về “Hoạt động giáo dục”. Cung cấp hồ sơ trong quản lý, thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền theo quy định.

*Trách nhiệm quản lý nhà nước* đối với cá nhân tổ chức thuộc thẩm quyền của UBND xã, phường, thị trấn là cơ quan quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương (nơi các quy định của luật pháp đi vào cuộc sống xã hội công dân theo địa bàn quản lý dân cư).

- Về người dạy thêm (GV):

+ Trường hợp là giáo viên đang hưởng quỹ lương đơn vị sự nghiệp công lập:

++ Chấp hành quy định quản lý nhà nước của đơn vị chủ quản, quy định về quản lý DTHT hiện hành khi tham gia DTHT ngoài nhà trường (xác nhận pháp lý).

++ Thể hiện tính pháp lý đầy đủ (cả nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền, lợi ích...) với cá nhân tổ chức DTHT (Hợp đồng, thỏa thuận).

++ Kế hoạch chương trình chi tiết theo môn, nội dung, cấp độ đối tượng học sinh tham gia học thêm (phù hợp với kế hoạch chung của cá nhân tổ chức DTHT đã xây dựng và đăng ký), thời khóa biểu DTHT.

++ Hồ sơ liên quan đến học sinh (danh sách, kết quả đánh giá...theo các cấp độ chương trình, đối tượng, thời gian bắt đầu và kết thúc, kê cả xác nhận đồng ý của hiệu trưởng khi có học sinh mình giảng dạy chính khóa ở trường...).

+ Trường hợp khác:

++ Chứng thực nhân thân (Sơ yếu lý lịch đảm bảo tính pháp lý).

++ Chứng thực trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT các cấp học tương ứng với đối tượng học sinh DTHT theo quy định.

++ Thể hiện tính pháp lý đầy đủ (cả nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền, lợi ích...) với cá nhân tổ chức DTHT (Hợp đồng, thỏa thuận).

++ Kế hoạch chương trình chi tiết theo môn, nội dung, cấp độ đối tượng học sinh tham gia học thêm (phù hợp với kế hoạch chung của cá nhân tổ chức DTHT đã xây dựng và đăng ký).

++ Hồ sơ liên quan đến học sinh (danh sách, kết quả đánh giá...theo các cấp độ chương trình, đối tượng ...).

(++ Người tổ chức có thể đồng thời là giáo viên giảng dạy).

*Như vậy, Giáo viên DTHT phải đủ điều kiện về trình độ, chuyên môn trong hoạt động giáo dục các cấp học phổ thông tương ứng với thực hiện chương trình GDPT; Phải có hồ sơ pháp lý DTHT trong hồ sơ của cá nhân tổ chức, cũng chịu sự quản lý có giới hạn của cơ quan QLNN về giáo dục của địa phương nơi đặt địa điểm (UBND xã, phường, thị trấn) để chịu trách nhiệm pháp lý về “Hoạt động*

giáo dục” do mình thực hiện trước pháp luật và cơ quan QLNN về giáo dục các cấp. Cung cấp hồ sơ trong quản lý, thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cá nhân tổ chức thuộc thẩm quyền UBND xã, phường, thị trấn là cơ quan quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương (nơi các quy định của luật pháp đi vào cuộc sống xã hội công dân theo địa bàn quản lý dân cư).

6.2 Thực tế, chỉ có *Giáo viên* đang hưởng lương đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục chính khóa ở trường mới là chủ thể chính tạo ra hành vi trực tiếp hay gián tiếp, chủ ý hay vô ý thông qua kết quả học tập chính khóa trong trường, lớp được đo lường qua điểm số từng môn học và những biểu hiện hành vi cử chỉ, lời nói phân biệt đối xử...(như đã phân tích) dẫn đến làm cho một bộ phận học sinh tinh thần lo lắng, áp lực phải đi học thêm với thầy cô để giải tỏa, thay đổi không mong muốn (tốn kém tiền bạc, thời gian...kể cả tinh thần và sức khỏe). Đó là biểu hiện chính của hành vi ép buộc học thêm để thu tiền. Vì vậy, với giải pháp quản lý như trên đã kiểm soát, ngăn chặn được các hành vi bị cấm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh theo quy định của pháp luật về giáo dục.

## II. Kết luận

1. Về cơ bản, các nhà trường đã triển khai, phổ biến, quán triệt các quy định về quản lý hoạt động dạy thêm học thêm đang có hiệu lực hiện hành cho cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong mỗi năm học. Tổ chức thực hiện nội dung cam kết giữa nhà trường với đội ngũ giáo viên không vi phạm các quy định về quản lý DTHT.

2. Khi các văn bản của cấp có thẩm quyền bãi bỏ một số điều quy định về cấp phép hoạt động DTHT, các trường chưa phân tích sâu kỹ, làm rõ các quy định còn hiệu lực về quản lý hoạt động DTHT với các quy định của pháp luật có liên quan, nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học, nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức trong thực hiện giáo dục học sinh để quản lý đơn vị, nhà trường gắn với quản lý DTHT phát sinh (nếu có).

3. Quản lý hoạt động DTHT phát sinh (từ quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chính khóa), nhưng hầu hết chưa được các nhà trường khảo sát khoa học, phân tích đầy đủ thông tin từ phía học sinh và cha mẹ học sinh để có dữ liệu, số liệu (không sót học sinh nào) để minh bạch hóa trong đơn vị, chính quyền địa phương, đề ra giải pháp, biện pháp quản lý có tính tổng thể ngay trong nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học (hoạt động giáo dục, dạy chính, học chính) nói chung và nhiệm vụ quản lý DTHT phát sinh (nếu có).

4. Các phòng GDĐT huyện, thành phố trong mỗi năm học đều đã thể hiện trách nhiệm quản lý hoạt động DTHT phát sinh trên địa bàn (tham mưu UBND huyện, thành phố ban hành văn bản, trực tiếp ban hành văn bản, triển khai văn bản của cơ quan quản lý cấp trên) để chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục trực thuộc phổ biến, quán triệt, phối hợp chính quyền địa phương trong quản lý hoạt động DTHT phát sinh. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học các nhà trường (hoạt động giáo dục, dạy chính, học chính) để kiểm soát, quản lý hoạt động DTHT phát sinh.

5. Quản lý hoạt động DTHT ngoài nhà trường cũng được cơ quan quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) quan tâm thực hiện (đến theo từng thôn, khu phố) và có sự phối hợp với người đứng đầu một số nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn. Về cơ bản không xảy ra tình hình DTHT tràn lan, có tính thương mại hóa trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, vẫn chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ khi áp dụng đầy đủ quyền lực quản lý nhà nước ở địa phương nói chung và quản lý nhà nước về giáo dục đối với chủ thể công dân tổ chức DTHT thuộc địa bàn quản lý hành chính nhà nước về dân cư (như đã phân tích việc áp dụng hiệu lực văn bản pháp luật).

### **III. Kiến nghị, xử lý sau thanh tra**

**1. Đối với các nhà trường** (*cấp học thuộc giáo dục phổ thông trực thuộc quản lý của Phòng GDĐT và Sở GDĐT*):

- Tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, công khai, niêm yết tại đơn vị theo quy định (15 ngày kể từ ngày nhận được KLTT).

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt đến đội ngũ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về hiệu lực áp dụng quy định văn bản pháp luật giáo dục hiện hành đối với hoạt động DTHT phát sinh và trách nhiệm quản lý của các cấp để kiểm soát, ngăn chặn các hành vi lợi dụng hoạt động giáo dục để trục lợi, ép buộc học sinh học thêm để thu tiền...(pháp luật nghiêm cấm).

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, trường theo đúng tinh thần của Thông tư 55 trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục hình thành, hoàn thiện đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh và tham gia bảo vệ quyền trẻ em, quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh trước pháp luật khi xảy ra các vấn đề liên quan đến học sinh, đến thực chất của việc phát sinh nhu cầu về dạy thêm học thêm (do kiến thức, do áp lực kiểm tra, điểm số, tác động trực tiếp, gián tiếp từ giáo viên, theo phong trào,... làm thui chột động cơ tự học,...). Các áp lực trên, trách nhiệm của cha mẹ, ban đại diện phải được nhà trường trao đổi để phối hợp giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý hành chính nhà nước cơ sở (xã, phường, thị trấn đến tận thôn, khu phố) để quản lý, kiểm tra, kiểm soát tổ chức, cá nhân hoạt động DTHT ngoài nhà trường đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả, chịu sự giám sát của công dân.

- Thực sự đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và giáo dục toàn diện, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chính khóa, như một tất yếu khách quan sẽ không phát sinh DTHT tràn lan.

### **2. Đối với phòng GDĐT huyện, thành phố:**

- Trên cơ sở thực hiện KLTT, tiếp tục chỉ đạo các trường thuộc phạm vi quản lý quán triệt các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm đến tận cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh để biết và thực hiện đúng, có hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các cấp quản lý hành chính nhà nước ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) tổ chức kiểm tra, kiểm soát bằng nhiều hình thức

về dạy thêm, học thêm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong DTHT.

- Tiếp tục phân tích, đánh giá sâu kỹ cả phương pháp luận và thực tiễn, những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, tổ chức, hoạt động dạy thêm, học thêm của các nhà trường, tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường trên địa bàn để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp, biện pháp kịp thời sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy định hiện hành về quản lý DTHT.

### **3. Đối với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội thuộc cấp chính quyền địa phương quản lý hành chính nhà nước về địa bàn dân cư, quản lý nhà nước về giáo dục (xã, phường, thị trấn):**

- Thông qua nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước theo địa bàn dân cư, quản lý nhà nước về giáo dục cấp xã, phường, thị trấn và trách nhiệm giải trình nhà nước của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, nhà trường (Hiệu trưởng) để xác lập mức độ quản lý nhà nước của địa phương (chương trình, kế hoạch) đối với các chủ thể là tổ chức, cá nhân DTHT phát sinh ngoài nhà trường thuộc địa phương quản lý (Quản lý, triển khai để mọi quy định của pháp luật nói chung và với sự nghiệp giáo dục đi vào thực tiễn cuộc sống dân cư, xã hội, phát huy hiệu quả).

- Quản lý, kiểm tra, kiểm soát hành chính trên cơ sở hồ sơ đăng ký để xác định tính hợp pháp, hợp lý về tổ chức và hoạt động DTHT (thuộc chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học), quản lý học sinh tiểu học ngoài giờ học chính khóa ở trường có thu tiền (nếu có). Xác lập các cam kết, yêu cầu pháp lý giữa các bên để đảm bảo về an ninh, an toàn mọi mặt cho học sinh, trẻ em, chấp hành các quy định, thiết chế văn hóa của địa phương...hoặc không cho phép tổ chức hoạt động nếu không đảm bảo các quy định đang có hiệu lực hiện hành (cũng đã được phân tích ở phần áp dụng hiệu lực quy định của văn bản pháp luật).

### **4. Đối với các Phòng chuyên môn của Sở:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo quy định ở các cấp học, ngành học nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý và hiệu quả dạy học, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong các nhà trường. Đảm bảo giáo viên thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết trong việc chuyển tải đúng, đủ nội dung kiến thức môn học thuộc chương trình chính khóa giúp học sinh phát huy tính chủ động trong tiếp thu và hiểu bài, phát triển năng lực, phẩm chất trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục phân tích, đánh giá sâu kỹ những hạn chế, yếu kém, sai phạm và sơ hở pháp luật trong công tác quản lý, tổ chức, hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi quy định quản lý DTHT cho phù hợp quy định của pháp luật và thực tiễn.

- Thanh tra Sở phối hợp các phòng chức năng Sở, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, xử lý sau thanh tra theo quy định.

### **5. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Trong quá trình lãnh chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (năm 2006 và năm 2018) trên phạm vi toàn quốc, khi phát sinh hoạt động

DTHT, Bộ GDĐT đã kịp thời ban hành văn bản ở các cấp độ hiệu lực pháp luật để quản lý (điều chỉnh cao nhất là Thông tư số 17 /2012/TT-BGDĐT ngày 22/10/2022). Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích sâu rộng các góc độ phương pháp luận và thực tiễn áp dụng hiệu lực quy định của pháp luật về giáo dục hiện hành đối với chương trình giáo dục phổ thông (từ Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định, đến Điều lệ tổ chức và hoạt động của nhà trường...) cho thấy Thông tư số 17 (gọi tắt) chỉ phù hợp hiệu lực áp dụng pháp luật với quản lý DTHT phát sinh trong nhà trường (có địa vị pháp lý do pháp luật quy định). Đồng thời với việc Thông tư 17 cũng đã được Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT công bố hết hiệu lực một số điều. Vì vậy, kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét hai vấn đề sau:

- Quyết định hết hiệu lực pháp luật đối với Thông tư 17. Việc quản lý hoạt động DTHT phát sinh trong nhà trường vốn dĩ đã được quy định trong nhiệm vụ nhà trường, của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan. Cần thiết thì ban hành văn bản hành chính, chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn.

- Hoạt động DTHT ngoài nhà trường chỉ có thể phát sinh, tồn tại (kinh doanh có điều kiện hay không có điều kiện) đối với nội dung *không thuộc* chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Thuộc chương trình giáo dục gì, cơ quan chuyên môn ở cấp vĩ mô phải xác định và xây dựng cơ sở pháp lý./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GDĐT (b/cáo);
- Thanh tra tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc, các P.Giám đốc Sở;
- UBND tp, huyện (PRTC,NH,NS,NP);
- UBND xã, phường, thị trấn thuộc tp, huyện (PRTC,NH,NS,NP);
- Phòng GDĐT thuộc tp, huyện (PRTC,NH,NS,NP);
- Trường trực thuộc Sở;
- Trường trực thuộc phòng GDĐT;
- Phòng chuyên môn của Sở;
- Đăng trên Website của Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Huệ Khải**